Name _____ Class _____ Date _____

BÀI 7: HÓA TRỊ VÀ CÔNG THỨC HÓA HỌC

Công thức hóa học nào viết đúng ghi Đ, công thức hóa học nào viết sai ghi S

KO:	_____	Cl_2 :	_____
$Al_2(OH)_3$:	_____	CO:	_____
Fe:	_____	H_2O:	_____
NaCl:	_____	Al:	_____
O_2 :	_____	Al_2O_3:	_____
Na:	_____	H_2:	_____
K:	_____	$AlCl_3$:	_____
Cu:	_____	Zn:	_____
CuO:	_____	Ca_2CO_3:	_____
Br_2:	_____	H_2:	_____
NaOH:	_____	HCl_2:	_____
Mg:	_____	$NaSO_4$:	_____
FeO:	_____	I:	_____

LIVEWORKSHEETS

BÀI 7: HÓA TRỊ VÀ CÔNG THỨC HÓA HỌC

H_2SO_4 Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố S : _____ H: _____ O: _____	Al_2O_3 Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố Al: _____ O: _____	NaOH Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố Na: _____ O: _____ H: _____
HCl Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố H: _____ Cl: _____	$CuSO_4$ Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố Cu: _____ S : _____ O: _____	HNO_3 Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố H: _____ N : _____ O: _____
Fe_2O_3 Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố Fe: _____ O: _____	$C_6H_{12}O_6$ Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố C : _____ H: _____ O: _____	C_2H_6 Được tạo nên từ nguyên tố: _____ Phần trăm khối lượng nguyên tố C : _____ H: _____

LIVEWORKSHEETS

BÀI 7: HÓA TRỊ VÀ CÔNG THỨC HÓA HỌC

Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

1. Trong công thức hóa học SO_2, S có hóa trị mấy?
   A. I. B. II. C. III. D. IV.

2. Xác định công thức hóa học của sulfur trioxit có cấu tạo từ S hoá trị VI và O.
   A. SO_2. B. SO_3. C. SO. D. S_2O.

3. Fe có hóa trị III trong công thức nào?
   A. FeO. B. Fe_2O_3. C. $FeSO_4$. D. $FeCl_2$.

4. Hóa trị của sulfur trong hợp chất nào sau đây là lớn nhất?
   A. H_2S; B. SO_2; C. SO_3; D. FeS.

5. Tìm công thức hóa học của hợp chất Cu_xO_y, biết A có 80% nguyên tử Cu và khối lượng phân tử là 80 amu.
   A. Cu_2O. B. CuO. C. Cu_2O_2. D. CuO_2.

6. Hóa trị là
   A. Số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử.
   B. Số electron dùng chung của mỗi nguyên tố trong hợp chất.
   C. Con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố này với nguyên tử nguyên tố khác.
   D. Số electron dùng chung của mỗi nguyên tử trong hợp chất.

7. Biết một phân tử magnesium oxide chứa một nguyên tử magnesium và một nguyên tử oxygen. Phần trăm nguyên tố oxygen trong phân tử magnesium oxide là
   A. 20%. B. 40%. C. 60%. D. 80%.

8. Hóa trị của lưu huỳnh trong hợp chất nào sau đây lớn nhất
   A. H_2S. B. SO_3. C. Al_2S_3. D. SO_2.

9. Ta có hợp chất CrO. Vậy hợp chất của nhóm nguyên tử NO_3 với Cr có hóa trị tương ứng là
   A. CrNO3. B. CrNO2. C. $Cr(NO_3)_2$. D. Cr_2NO_3.

LIVEWORKSHEETS